

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

3.1. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Stt	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1	Tính hiệu quả của việc cung cấp dịch vụ		
1.1	Phạm vi thực hiện	Có cam kết thực hiện theo danh mục phạm vi cung cấp tại khoản 3.2 Mục 3 Chương V.	Đạt
		Không có cam kết hoặc cam kết không phù hợp với yêu cầu thực hiện theo danh mục phạm vi cung cấp tại khoản 3.2 Mục 3 Chương V.	Không đạt
1.2	Khối lượng thực hiện	Có cam kết khả năng thực hiện Khối lượng theo danh mục dịch vụ tại Phạm vi cung cấp Mẫu số 01A Chương IV	Đạt
		Không có cam kết hoặc có cam kết nhưng không đầy đủ theo danh mục dịch vụ tại Phạm vi cung cấp Mẫu số 01A Chương IV	Không đạt
2	Am hiểu tính chất và mục đích công việc		
2.1	Am hiểu tính chất, mục đích và hiệu quả của việc thực hiện gói thầu	- Có thuyết minh thể hiện được sự hiểu biết của nhà thầu về đặc điểm của gói thầu trên địa bàn thực hiện, mục đích đối với các công việc của gói thầu.	Đạt
		- Trình bày được tính hiệu quả của việc thực hiện gói thầu.	
		- Không nêu hoặc nêu sơ sài, chung chung không phù hợp, không sát với gói thầu	Không đạt
3	Tính hợp lý và khả thi của kế hoạch, các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp dịch vụ.		
3.1	Sơ đồ tổ chức	Có sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý nhân sự thực hiện dịch vụ vệ sinh và thuyết minh sơ đồ, ghi rõ trách nhiệm của từng thành viên	Đạt
		Không có sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý nhân sự thực hiện dịch vụ vệ sinh hoặc có sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý nhân sự thực	Không đạt

		hiện dịch vụ vệ sinh nhưng không có thuyết minh sơ đồ, ghi rõ trách nhiệm của từng thành viên	
3.3	Kế hoạch tổ chức thực hiện	Thuyết minh đầy đủ, cụ thể kế hoạch tổ chức thực hiện của nhà thầu gồm các nội dung sau: - Kế hoạch nhận bàn giao các vị trí thực hiện dịch vụ vệ sinh. - Kế hoạch huy động nhân sự, thiết bị phục vụ gói thầu. - Phương án bố trí nhân sự, bảng mô tả chi tiết công việc từng vị trí theo thời gian để thực hiện dịch vụ đáp ứng nội dung, tần suất và chất lượng dịch vụ của gói thầu nêu tại khoản 3.2 Mục 3 Chương V. Nêu rõ số lượng, nhiệm vụ của nhân viên cho từng khu vực. - Quy trình thực hiện chi tiết từ bước bắt đầu đến hoàn thiện dịch vụ vệ sinh tại tất cả các vị trí, khu vực thực hiện phù hợp với gói thầu (nhà thầu nghiên cứu nội dung chương V để đề xuất phù hợp với nội dung gói thầu tham dự). - Kế hoạch phối hợp xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện dịch vụ vệ sinh. - Công tác kiểm tra, nghiệm thu - Kế hoạch được nêu chi tiết, rõ ràng, phù hợp với thực tế trong quá trình thi công. Lưu ý: Các biện pháp nhà thầu đề xuất phải phù hợp với hiện trạng thực tế của Trường. Trường hợp nhà thầu đề xuất nội dung chung, không cụ thể với hiện trạng gói thầu sẽ không được xem xét, đánh giá.	Đạt
		Không thuyết minh được kế hoạch tổ chức thực hiện của nhà thầu theo yêu cầu trên hoặc có nhưng không hợp lý, không đúng với tình hình thực tế thực hiện dịch vụ vệ sinh.	Không đạt
4	Biện pháp bảo đảm chất lượng:		
		Có sơ đồ quản lý chất lượng thể hiện được quy trình quản lý chất lượng của nhà thầu trong quá trình cung cấp dịch vụ, thuyết minh cụ thể sơ đồ.	Đạt

4.1	Sơ đồ quản lý chất lượng của nhà thầu	Không có sơ đồ, thuyết minh hoặc có nhưng sơ sài, không hợp lý, không phù hợp.	Không đạt
4.2	Biện pháp bảo đảm chất lượng thực hiện	- Có bảng chi tiết công việc làm sạch thực hiện theo thời gian (hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng, Quý, Năm) và theo từng khu vực, theo tính chất công việc phù hợp theo yêu cầu tại khoản 3.2 Mục 3 Chương V và Bảng tiến độ thực hiện dịch vụ theo yêu cầu của E-HSMT. - Có bảng chấm công nhân viên hàng ngày; - Có bảng đánh giá mức độ hoàn thành công việc của nhân viên theo tháng.	Đạt
		Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công	Không đạt
4.3	Quản lý chất lượng cho từng vị trí thực hiện dịch vụ vệ sinh thuộc gói thầu	Có đề xuất biện pháp bảo đảm chất lượng đầy đủ, hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
		Không đề xuất hoặc đề xuất sơ sài	Không đạt
4.4	Yêu cầu về kinh nghiệm, kỹ năng công nhân vệ sinh	- Có thuyết minh chương trình hoặc tài liệu đào tạo, tập huấn cho công nhân vệ sinh về: + Kỹ năng giao tiếp + Nghiệp vụ vệ sinh + Sử dụng máy móc, thiết bị + Sử dụng hóa chất + Kỹ năng phòng cháy chữa cháy + Đào tạo về quy định và văn hóa trường học. + Kỹ năng xử lý tình huống đặc biệt (Dịch bệnh, thiên tai, sự kiện đông người) - Đào tạo định kỳ và cập nhật kỹ năng	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu trên.	Không đạt
4.5	Biện pháp đáp ứng trong trường hợp mất điện, mưa bão, thay thế nhân sự khi gặp	Có biện pháp phù hợp, khả thi.	
		Không đáp ứng yêu cầu trên.	Không đạt

	trường hợp bất khả kháng		
5	Tiến độ cung cấp hàng hóa		
5.1	Tiến độ thực hiện	12 tháng từ ngày hợp đồng có hiệu lực.	Đạt
		< 12 tháng từ ngày hợp đồng có hiệu lực.	Không đạt
5.2	Bảng tiến độ thi công hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng của E-HSMT	Có Biểu tiến độ thi công chi tiết hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT.	Đạt
		Không đáp ứng nội dung trên	Không đạt
5.3	Tính phù hợp: a) Giữa bố trí nhân lực và tiến độ thực hiện. b) Giữa bố trí máy móc, vật tư và tiến độ thực hiện.	Đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi và có biểu đồ minh họa cho cả nội dung a), b).	Đạt
		Đề xuất không đủ nội dung a), b) không có biểu đồ minh họa.	Không đạt
6	Mức độ đáp ứng các yêu cầu về dịch vụ		
6.1	Trang thiết bị, hóa chất, công cụ, dụng cụ	Trang thiết bị thi công chủ yếu: - Có bảng danh mục máy móc thiết bị do nhà thầu đề xuất sử dụng khi thực hiện dịch vụ và kê khai công dụng chính của các loại máy móc thiết bị kèm tài liệu chứng minh khả năng huy động (trừ các thiết bị nêu tại Bảng số 03: Yêu cầu về thiết bị chủ yếu). - Có bản kê danh mục công cụ, dụng cụ đề xuất sử dụng khi thực hiện dịch vụ và kê khai công dụng chính của các loại vật tư, công cụ dụng cụ phải có cam kết công cụ, dụng cụ sử dụng đảm bảo chất lượng, mỗi khu vực có dụng cụ làm riêng; - Có bản danh sách hóa chất đề xuất sử dụng (nêu rõ số lượng, tên hóa chất, nguồn gốc, xuất xứ/nước sản xuất/quy cách, công dụng, liều lượng sử dụng...) - Các loại hóa chất sử dụng phải được lưu hành trên thị trường, có khảo nghiệm tại một trong các đơn vị được cấp phép đủ điều kiện thực hiện khảo nghiệm theo quy định của pháp luật hiện hành (cung cấp bản scan file gốc giấy kiểm nghiệm)	Đạt

		theo quy định tại mục 3.6 chương V của E-HSMT. - Có phương án vệ sinh tăng cường, phương án thay thế thiết bị trong thời gian tối đa 4 giờ đồng hồ khi có trường hợp máy móc thiết bị hỏng. - Có cam kết đăng ký thiết bị điện; máy móc thiết bị; công cụ dụng cụ, vật tư với Chủ đầu tư trước khi đưa vào sử dụng theo đúng quy định. Sau khi nhập kho máy móc thiết bị không được tự ý mang ra khỏi Trường mà chưa được sự đồng ý của Nhà trường. - Có tài liệu hướng dẫn nhân viên sử dụng hóa chất làm sạch. - Nêu chi tiết từng loại hóa chất sử dụng cho gói thầu.	
		Không đáp ứng yêu cầu nêu trên.	Không đạt
6.2	Cam kết về chất lượng dịch vụ	- Nhân viên vệ sinh thực hiện đúng các quy định, quy trình kỹ thuật vệ sinh của Trường. - Nhân viên có đủ trang bị phòng hộ cá nhân. - Số lượng cán bộ Giám sát và công nhân huy động thực hiện gói thầu phải đáp ứng yêu cầu của E-HSMT và duy trì trong suốt quá trình thực hiện hợp đồng (trường hợp thay đổi nhân sự phải được sự chấp thuận của Chủ đầu tư)	Đạt
		Không có cam kết của nhà thầu.	Không đạt
6.3	Nhà thầu cam kết đền bù thiệt hại đối với phần việc do lỗi của cán bộ, nhân sự liên quan đến công tác dịch vụ bằng kinh phí của mình và bằng các hình thức (tiền mặt, mua bảo hiểm,...), kể cả bồi thường kể cả việc ảnh hưởng đến hoạt động của cơ	Có cam kết đầy đủ	Đạt
		Không cam kết hoặc cam kết không đúng nội dung	Không đạt

	quan, kiểm tra của cơ quan chức năng,..		
6.4	Đảm bảo nhân sự trực tiếp tham gia thực hiện công tác dịch vụ vệ sinh	Nhà thầu có bảng kê khai và tài liệu đính kèm theo quy định tại Bảng số 1 Chương V của E-HSMT.	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu	Không đạt
6.5	Nhà thầu đề xuất biểu mẫu báo cáo hàng tháng, hàng Quý về toàn bộ khu vực thực hiện dịch vụ trong thời gian thực hiện dịch vụ (nội dung biểu mẫu thể hiện các khu vực thực hiện vệ sinh có tình trạng xuống cấp, hư hỏng như gạch bị bong tróc, thiết bị vệ sinh hư hỏng...), mẫu biên bản xác nhận của chủ đầu tư mỗi lần kiểm tra.	Đáp ứng yêu cầu	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu	Không đạt
7	An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường		
7.1	Biện pháp an toàn lao động bao gồm: - Tổ chức đào tạo, thực hiện và kiểm tra an toàn lao động; - Biện pháp bảo đảm an toàn lao động cho từng khu vực vệ sinh; - Bảo đảm an ninh, quản lý nhân sự, thiết bị;	Có biện an toàn lao động hợp lý, rõ ràng, phù hợp với đặc thù công trình trong điều kiện công trình đang hoạt động.	Đạt
		Không có biện pháp an toàn lao động hoặc có Biện pháp an toàn lao động nhưng không hợp lý, không rõ ràng.	Không đạt
7.2	Biện pháp phòng cháy, chữa cháy bao gồm: - Quy định, quy phạm tiêu chuẩn; - Các giải pháp, biện pháp, trang bị phương tiện phòng chống cháy, nổ;	Có biện phòng cháy, chữa cháy hợp lý, rõ ràng.	Đạt
		Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không rõ ràng.	Không đạt

7.3	Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường bao gồm: - Tiếng ồn; - Bụi; - Kiểm soát rác thải, vệ sinh.	Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, rõ ràng đáp ứng yêu cầu đặc thù của công trình.	Đạt
		Không có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hoặc có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường nhưng không hợp lý, không rõ ràng.	Không đạt
8	Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP		
8.1	Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP Trường hợp Bên mời thầu phát hiện từ ngày 01/01/2022 trở lại đây: Nhà thầu vi phạm về đấu thầu theo quy định của pháp luật thì được đánh giá là không đạt ở mục này.	Nhà thầu có bản cam kết các nội dung sau, từ ngày 01/01/2022 trở lại đây: - Nhà thầu không bị kết luận: a) Nhà thầu không tiến hành hoặc từ chối đối chiếu tài liệu hoặc đã đối chiếu tài liệu nhưng từ chối hoặc không ký biên bản đối chiếu tài liệu trong thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất khi được mời đối chiếu tài liệu; b) Nhà thầu không tiến hành hoặc từ chối thương thảo hợp đồng (nếu có) hoặc đã tiến hành nhưng từ chối hoặc không ký kết biên bản thương thảo hợp đồng trong thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất khi được mời vào thương thảo hợp đồng, trừ trường hợp quy định tại khoản 7 Điều 45 của Nghị định này; c) Nhà thầu được lựa chọn trúng thầu nhưng không tiến hành hoặc từ chối tiến hành hoàn thiện hợp đồng, thỏa thuận khung hoặc không ký kết hợp đồng, thỏa thuận khung, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 34 của Nghị định này; d) Nhà thầu đã ký thỏa thuận khung nhưng không tiến hành hoặc từ chối hoàn thiện hợp đồng hoặc không ký kết hợp đồng. đ) Nhà thầu rút hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất sau thời điểm đóng thầu và trong thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất; e) Nhà thầu không nộp bản gốc bảo đảm dự thầu theo yêu cầu của chủ đầu tư hoặc không nộp tiền mặt, séc bảo chi, thư bảo lãnh dự thầu hoặc giấy chứng nhận bảo	Đạt

		hiểm bảo lãnh theo quy định của pháp luật về đấu thầu; g) Nhà thầu không thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng; h) Nhà thầu từ chối hoặc không xác nhận về việc chấp thuận được trao hợp đồng trong thời gian tối đa 03 ngày làm việc kể từ ngày chủ đầu tư mời nhà thầu xác nhận về việc chấp thuận được trao hợp đồng trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia hoặc đã trúng thầu nhưng không thực hiện theo cam kết trong đơn dự thầu đối với chào giá trực tuyến rút gọn; i) Nhà thầu không bố trí được nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu để thực hiện gói thầu xây lắp, PC, phần xây lắp trong gói thầu EC theo cam kết trong đơn dự thầu đối với đấu thầu trong nước. e) Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu (≤ 02 hợp đồng) gồm: + Tiến độ thực hiện hợp đồng: Không vi phạm tiến độ hợp đồng dẫn đến nhà thầu không hoàn thành, hoặc chấm dứt hợp đồng; + Không vi phạm: Chất lượng dịch vụ (bao gồm các sự cố xảy ra trong quá trình thực hiện hợp đồng); + Không vi phạm hợp đồng, chấm dứt hợp đồng (trừ trường hợp bất khả kháng). - Nhà thầu không vi phạm pháp luật về đấu thầu theo quy định của pháp luật.	
		Không đáp ứng nội dung trên	Không đạt
9	Các yếu tố khác:		
9.1	- Cam kết khắc phục các sự cố (trường hợp lỗi nhà thầu) trong thời gian thực hiện dịch vụ chậm nhất 02 ngày kể từ ngày nhận được thông báo. - Khắc phục và đền bù theo quy định trong	Nhà thầu có cam kết đáp ứng yêu cầu	Đạt
		Nhà thầu không có cam kết hoặc cam kết không đáp ứng yêu cầu	Không đạt

	trường hợp làm hư hại tới các công trình liền kề và xung quanh.		
9.2	Điều kiện thanh toán	Có cam kết đáp ứng điều kiện thanh toán theo E-ĐKC 13.1, 14.2 – Chương VII. Điều kiện cụ thể của hợp đồng. Có cam kết trường hợp nhà thầu vi phạm thời gian thực hiện hợp đồng và bị phạt đến mức tối đa 8% giá trị hợp đồng, Chủ đầu tư có thể xem xét chấm dứt hợp đồng, đồng thời nhà thầu sẽ bị đánh giá “Không đạt” trong nội dung uy tín của Nhà thầu khi tham gia đấu thầu các gói thầu tiếp theo do Trường đại học Kinh tế - Luật làm Chủ đầu tư. Đồng thời, Chủ đầu tư sẽ đăng tải thông tin vi phạm theo quy định hiện hành.	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu.	Không đạt
9.3	Hệ thống quản lý chất lượng	- Nhà thầu có tối thiểu 02 trong 03 giấy chứng nhận sau (đính kèm trong E-HSDT): + Nhà thầu có chứng nhận hệ thống quản lý môi trường theo ISO14001 về lĩnh vực dịch vụ vệ sinh công nghiệp còn hiệu lực. + Nhà thầu có giấy chứng nhận Hệ thống quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp theo ISO 45001 về lĩnh vực dịch vụ vệ sinh công nghiệp còn hiệu lực. + Nhà thầu có chứng nhận thực hành tốt 5S. - Nhà thầu có hợp đồng bảo hiểm trách nhiệm công cộng cho khách hàng và bên thứ 3 với hạn mức bồi thường $\geq$ 1.000.0000.000 VND/mỗi vụ việc.	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu nêu trên.	Không đạt
	Kết luận	Đạt được tất cả nội dung trên	ĐẠT
		Không đạt một trong bất kỳ nội dung nào nêu trên	KHÔNG ĐẠT